

**QUY ĐỊNH**

**về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy  
của các đơn vị trực thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 04-QC/TU, ngày 27/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- Căn cứ Kế hoạch số 81-KH/TU, ngày 09/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đơn vị trực thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy như sau:

**Chương I**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY**

**Điều 1.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Ban Dân vận Tỉnh ủy thực hiện theo Điều 9, Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy.

**Điều 2. Tổ chức bộ máy**

**2.1. Lãnh đạo Ban:**

Gồm Trưởng ban và không quá 02 phó trưởng ban.

**2.2. Các đơn vị trực thuộc:**

Ban Dân vận Tỉnh ủy được thành lập 02 phòng chuyên môn. Mỗi phòng tối thiểu có 05 người; phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và 01 phó trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng phòng. Cụ thể như sau:

- Phòng Dân tộc, Tôn giáo, Đoàn thể và các hội.
- Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước và Tổng hợp.

### **Điều 3. Biên chế**

- Từ ngày 01/01/2019, biên chế của Ban Dân vận Tỉnh ủy là 15 người. Đồng thời, thực hiện nghiêm chỉnh biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Biên chế của các đơn vị trực thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy do lãnh đạo Ban quyết định.

## **Chương II**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CÁC PHÒNG TRỰC THUỘC BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY**

#### **Điều 4. Phòng Dân tộc, Tôn giáo, Đoàn thể và các hội**

##### **4.1. Chức năng**

Phòng Dân tộc, Tôn giáo, Đoàn thể và các hội có chức năng tham mưu lãnh đạo Ban trong lĩnh vực công tác dân tộc, công tác tôn giáo; tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội quần chúng của tỉnh.

##### **4.2. Nhiệm vụ**

a) Tham mưu lãnh đạo Ban: Theo dõi, nghiên cứu, đề xuất về công tác dân tộc, công tác tôn giáo; theo dõi tình hình tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội.

b) Tham mưu lãnh đạo Ban: Theo dõi, tổng hợp tình hình về tổ chức và hoạt động của các tôn giáo; thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc. Thẩm định các văn kiện đại hội nhiệm kỳ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội; tham gia thẩm định các đề án về công tác dân vận có liên quan đến Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội.

c) Chủ trì, phối hợp với các phòng, các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân để tham mưu lãnh đạo Ban.

d) Nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo Ban sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân tộc, công tác tôn giáo, công tác dân vận có liên quan đến Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội.

e) Thực hiện nhiệm vụ khác do lãnh đạo Ban phân công.

##### **4.3. Tổ chức bộ máy**

- Biên chế của Phòng Dân tộc, Tôn giáo, Đoàn thể và các hội được phân bổ tối thiểu là 5 người trong chỉ tiêu biên chế hàng năm của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- Phòng Dân tộc, Tôn giáo, Đoàn thể và các hội gồm Trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và các chuyên viên.

## **Điều 5. Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước và Tổng hợp**

### **5.1. Chức năng**

Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước và Tổng hợp là phòng chuyên môn thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy có chức năng tham mưu lãnh đạo Ban những vấn đề thuộc công tác dân vận các cơ quan nhà nước, công tác dân vận trong các lực lượng vũ trang; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Giúp lãnh đạo Ban trong tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo; quản lý tài sản của Ban và đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động của Ban.

### **5.2. Nhiệm vụ**

a) Tham mưu lãnh đạo Ban: Theo dõi, nghiên cứu, đề xuất những vấn đề thuộc công tác dân vận các cơ quan nhà nước, công tác dân vận trong các lực lượng vũ trang và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chương trình, kế hoạch công tác; chuẩn bị các báo cáo, phương hướng, nhiệm vụ công tác và báo cáo chuyên đề, đột xuất khác do lãnh đạo Ban phân công.

b) Theo dõi, tham mưu lãnh đạo Ban trong việc thực hiện nhiệm vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

c) Nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo Ban triển khai, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

d) Dự kiến lịch làm việc hàng tuần của Ban và giúp lãnh đạo Ban duy trì, theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện công tác.

e) Theo dõi, tham mưu lãnh đạo Ban về công tác tổ chức cán bộ; công tác đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua - khen thưởng.

g) Tham mưu lãnh đạo Ban về công tác hành chính, kinh phí hoạt động, quản lý cơ sở vật chất; lưu giữ, tiếp nhận và đề xuất giải quyết đơn, thư.

h) Thực hiện nhiệm vụ khác do lãnh đạo Ban phân công.

### **5.3. Tổ chức bộ máy**

- Biên chế của Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước và Tổng hợp được phân bổ tối thiểu là 5 người trong chỉ tiêu biên chế hàng năm của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước và Tổng hợp gồm Trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và các chuyên viên.

## **Chương III**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 6. Mối quan hệ công tác của các phòng trực thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy**

#### **6.1. Đối với tập thể lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy**

Các đơn vị trực thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của cấp ủy, tập thể lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu, đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm của lĩnh vực được phân công với lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy.

## **6.2. Quan hệ với các đơn vị trực thuộc Ban Dân vận Trung ương**

Các đơn vị trực thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy định kỳ báo cáo, thống kê cơ bản về nhiệm vụ công tác với các đơn vị trực thuộc Ban Dân vận Trung ương; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị trực thuộc Ban Dân vận Trung ương theo quy định.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 7.** Căn cứ Quy định này, Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng Quy chế làm việc của cơ quan và các đơn vị trực thuộc. Cụ thể hóa các chế độ công tác, mối quan hệ của Ban Dân vận Tỉnh ủy và các đơn vị trực thuộc.

Trên cơ sở biên chế được giao, lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy có trách nhiệm phân bổ biên chế cho các đơn vị trực thuộc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

**Điều 8.** Các đơn vị trực thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

**Điều 9.** Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 23/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đơn vị trực thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy.

### Nơi nhận:

- Như Điều 4, Điều 5,
- Ban Dân vận Trung ương (Hà Nội, T.26 ĐN),
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy  
và đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BINH-25b

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Đã ký Lê Thanh Quang**